

CÔNG TY TNHH TMDV XÂY DỰNG XUÂN TÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV XÂY DỰNG XUÂN TÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN TU CONSTRUCTION TMDV
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XUAN TU CONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110688808

3. Ngày thành lập: 17/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9/14/762 đường Bạch Đằng, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0762.027.693

Fax:

Email: thuongmai.xuantu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ máy móc, thiết bị y tế)	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

13.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7020
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng, - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định xây dựng	7120
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
17.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

